

Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)

Số chục	Số đơn vị	Viết số	Đọc số (Số đó gồm)
5	2	52	Năm mươi hai
3	7		
		70	
			Hai mươi sáu

Bài 2: Nói (theo mẫu)

7 chục	99	
4 chục và 5 đơn vị	70	
	84	Chín mươi chín
	45	8 chục và 4 đơn vị

Bài 3: Viết số (Theo mẫu):

$$M: 35 = 30 + 5$$

$$57 = \dots\dots\dots$$

$$35 = \dots\dots\dots$$

$$79 = \dots\dots\dots$$

$$40 + 6 = \dots\dots\dots$$

$$99 = \dots\dots\dots$$

$$87 = \dots\dots\dots$$

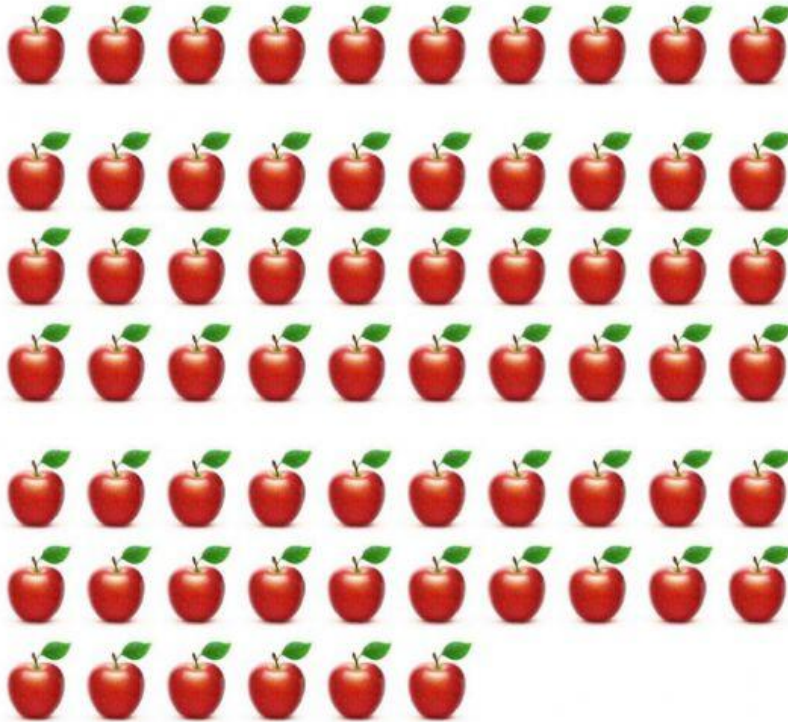
Bài 4: Tập ước lượng

a) Đố em biết trong hình có bao nhiêu củ cà rốt?



- Em ước lượng khoảng củ cà rốt.
- Em đếm được củ cà rốt.

b) Đố em biết có bao nhiêu quả táo?



- Em ước lượng
khoảng quả
táo.

- Em đếm
được quả táo

Bài 5:

a) Viết các số: 50 ; 48 ; 61 ; 58 ;73 ; 84 theo thứ tự từ lớn đến bé:

b) Viết các số 71; 69; 50; 75; 67 theo thứ tự từ bé đến lớn:

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	54	
32		
		90
	78	

